TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** TỈNH HẢI DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/10/2019
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đàm Nhân Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuẫn.
2. Ông Đinh Văn Châu.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Đức Huấn - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quang Đại – Kiểm sát viên

Ngày 31/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2019/TLST - HNGĐ ngày 17/7/2019 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 17/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Vũ Duy P, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Đoàn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị D kết hôn với anh Vũ Duy P ngày 29/7/2012 trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND Tân Quang, huyện Ninh Giang. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, anh Vũ Duy P không chịu khó làm ăn khiến kinh tế gia đình ngày càng sa sút. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, trầm trọng nên chị về gia đình bố mẹ đẻ tại Thôn L, xã T, huyện G sống ly thân với anh P từ đầu năm 2018 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Nay nhận thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn nên chị làm đơn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Vũ Duy P.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Vũ Duy Hải, sinh ngày 13/12/2012. Hiện con chung do anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn vì điều kiện công việc và chỗ ở chưa ổn định nên chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng.

Theo biên bản lấy lời khai anh Vũ Duy P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Duy P xác định điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị D đã trình bày. Sau khi phát sinh mâu thuẫn chị D đã về gia đình bố mẹ đẻ sống ly thân với anh từ đầu năm 2018 đến nay. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị D có 01 con chung là Vũ Duy Hải, sinh ngày 13/12/2012. Hiện con chung do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình Điều 147; khoản 2, Điều 227 BLTTDS. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị D. Xử cho chị Đoàn Thị D ly hôn anh Vũ Duy P. Giao con chung Vũ Duy Hải, sinh ngày 13/12/2012 anh Vũ Duy P tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Duy P về việc không yêu cầu chị Đoàn Thị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đoàn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Thị D khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - anh Vũ Duy P có địa chỉ tại: Thôn H, xã T, huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình đưa vụ án ra xét xử, anh Vũ Duy P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó HĐXX căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Duy P.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị D và anh Vũ Duy P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 29/7/2012 tại UBND xã Tân Quang, huyện Ninh Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do anh Vũ Duy P không chịu làm ăn, thiếu sự quan tâm đến gia đình nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Sau khi mâu thuẫn trầm trọng, chị D về gia đình bố mẹ đẻ tại Thôn L, xã T, huyện G sống ly thân với anh P từ đầu năm 2018 đến nay. Mặc dù anh Vũ Duy P không đồng ý ly hôn nhưng trong suốt thời gian vợ chồng ly thân anh P không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh P cũng không đến tìm đón chị D về đoàn tụ vợ chồng. Như vậy có thể … Bên cạnh đó, chính quyền địa phương xã Tân Quang cũng như bố đẻ anh P là ông Vũ Duy Phùng cũng đều xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng và kéo dài. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh P không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị D được ly hôn anh P.

[3]. Về con chung: Chị Đoàn Thị D và anh Vũ Duy P có 01 con chung là Vũ Duy Hải, sinh ngày 13/12/2012. Hiện con chung đang sinh sống ổn định với anh Vũ Duy P từ nhỏ. Anh Vũ Duy P hiện đang làm công nhân tại Công ty đá Granite Đức Tuấn có thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của chị D, anh P là giao con chung Vũ Duy Hải cho anh Vũ Duy P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Duy P không yêu cầu chị Đoàn Thị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị D. Xử cho chị Đoàn Thị D ly hôn anh Vũ Duy P.

2. *Về con chung*: Giao con chung Vũ Duy Hải, sinh ngày 13/12/2012 cho anh Vũ Duy P tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Duy P không yêu cầu chị Đoàn Thị D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Đoàn Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Đoàn Thị D phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai số AA/2017/0004809 ngày 17/7/2019. Chị Đoàn Thị D đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Quang, huyện Ninh Giang (*Để vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đàm Nhân Trác